

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18/8/2022.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Mai Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính và ông Nguyễn Vũ Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc : Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKTT: xóm Rộc, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1984

Nơi ĐKTT: xóm Rộc, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Đinh Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Tôi và anh Bùi Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/4/2009. Cuộc sống chung sau kết hôn diễn ra bình thường, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Mâu thuẫn gay gắt nhất là từ năm 2020 cho đến nay, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn cứ âm ỉ kéo dài. Nguyên nhân là do anh T đi làm ăn xa nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Mặt khác mặc anh T cũng không phụ giúp về kinh tế để tôi lo cho gia đình con cái. Tôi đã nhiều lần nói với anh T về việc làm gần nhà để vợ

chồng vun vén gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh T không nghe, cứ đi làm năm về được 1 - 2 lần. Mỗi lần về vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Anh Bùi Văn T đã được thông báo về việc tôi nộp đơn ly hôn nhưng anh T không về để giải quyết. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Bùi Văn T.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Bùi Bảo Thi, sinh ngày 09/10/2009 và Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2011. Hiện nay tôi có công ăn việc làm ổn định, đảm bảo điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh T đi làm ăn xa một năm mới về được 1-2 lần nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy khi ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công sức đóng góp* : Không có.

- *Về công nợ chung*: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn T đến Tòa làm việc nhưng anh T đều vắng mặt không đến tòa để trình bày ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật đồng thời tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình chị Ly, anh T. Kết quả xác minh cho thấy :

Chị L và anh T có đăng ký HKTT tại xóm Rộc, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Quá trình sinh sống tại địa phương anh chị chấp hành đầy đủ nội quy của thôn, xóm. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ly và anh T là do anh T thường xuyên đi làm ăn xa một năm về được 1 – 2 lần nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Mặt khác, anh T cũng không chu cấp về kinh tế để chị L nuôi con. Hiện nay anh T đã đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương, mỗi lần về thăm nhà là lại đi luôn. Khi nhận được các văn bản của Tòa án gia đình có thông báo cho anh T biết nhưng anh T nhấn lại là công việc bận không về được, tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán*: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử*: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: anh Bùi Văn T mặc dù đã

được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, như vậy anh T đã từ bỏ quyền của mình quy định tại các Điều 70, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L. Xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai con chung Bùi Bảo Thi và Bùi Bảo Ngọc cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Đinh Thị L chưa yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung : không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân gia đình cụ thể là về việc Ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy Tòa án đã xác minh tại gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Văn T đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/4/2009. Do vậy hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị L về nhà anh T làm dâu chung sống cùng bố mẹ chồng. Cuộc sống chung sau kết hôn diễn ra bình thường, thi thoảng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T đi làm ăn xa, thi thoảng mới về thăm nhà nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hơn nữa anh T cũng

không chu cấp kinh tế để chị L lo cho gia đình con cái. Bố mẹ anh T và chị L đã nhiều lần khuyên anh T tìm việc làm gần nhà để vợ chồng gần gũi vun vén, gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh T không nghe, cứ đi làm xa, cả năm về được 1 – 2 lần. Mỗi lần về vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm chăm sóc đến ai.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Mặt khác, anh T biết chị L nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình, điều này chứng tỏ anh T cũng không mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị L, cho chị được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T có 02 con chung là Bùi Bảo Thi, sinh ngày 09/10/2009 và Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2011. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy 02 cháu Bùi Bảo Thi và Bùi Bảo Ngọc đã trên 7 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu, nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với mẹ. Chị L có công việc thu nhập đảm bảo nuôi 02 con. Để đảm bảo quyền lợi cũng như ổn định cuộc sống của 02 con, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cả 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh T có quyền thăm nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Tài sản chung và công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xét.

Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân

sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L; xử cho chị Đinh Thị L được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. ***Về con chung:*** Giao cả hai con chung là Bùi Bảo Thi, sinh ngày 09/10/2009 và Bùi Bảo Ngọc, sinh ngày 03/11/2011 cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị L chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. ***Án phí:*** Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng án tiền phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000828 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi; chị Đinh Thị L đã nộp xong án phí.

4. ***Về quyền kháng cáo:*** Chị Đinh Thị L và anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Thanh Hóa - Tuyên Hóa
- Quảng Bình. (*Nơi đăng ký kết hôn*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Mai Linh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Vĩnh Tiến – Kim Bôi –

Hòa Bình *(Nơi đăng ký kết hôn ngày 08/3/2021);*

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Mai Linh